

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số:15A/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-5-2024

*V/v tranh chấp ly hôn*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái tham gia phiên tòa:**Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Đào Thị Thủy s** năm 1999

**- Bị đơn:** **Anh Phạm Văn K** sinh năm 1992

Đều có nơi cư trú: **thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.**

(Chị **T**, anh **K** xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị **Đào Thị T1** trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Chị và anh **Phạm Văn K** là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T** ngày 03/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương, chung sống bình thường đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, lối sống, anh **K** thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không quan tâm tới gia đình. Vợ chồng thường xuyên tranh cãi khiến cho cuộc sống hôn nhân trở nên nặng nề, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị và anh **K** đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **K** để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh **Phạm Văn K** có 03 con chung là **Phạm Quang K1** sinh ngày 17/11/2017; **Phạm Thanh T2** sinh ngày 04/10/2019 và **Phạm Anh Thư s1** ngày 22/6/2022. Ly hôn chị có nguyện vọng giao con **Phạm Quang K1**, **Phạm Thanh T2** cho anh **K** nuôi dưỡng, chị nuôi dưỡng con **Phạm Anh T3**, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh **K** không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo Bản tự khai ngày 23 tháng 10 năm 2023, bị đơn anh **Phạm Văn K** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **T1** kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T** vào ngày 3/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa phương đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị **T1** không quan tâm tới gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay chị **T1** làm đơn xin hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị **T1**, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị **T1** có 03 con chung là **Phạm Quang K1** sinh ngày 17/11/2017; **Phạm Thanh T2** sinh ngày 04/10/2019 và **Phạm Anh Thư s1** ngày 22/6/2022. Tại bản tự khai ngày 23/10/2023 anh **K** có nguyện vọng nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu chị **T1** cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh và chị **T1** đã thống nhất, anh đồng ý nuôi dưỡng con **Phạm Quang K1**, **Phạm Thanh T2**, giao con **Phạm Anh T3** cho chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh và chị **T1** không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì lý do công việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại UBND xã **T** cung cấp: Chị **T1** và anh **K** là vợ chồng hợp pháp, hiện cả hai vợ chồng đều cư trú, sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Hiện nay chị **T1** và anh **K** không sinh sống cùng nhau. Nay chị **T1** xin ly hôn anh **K**, địa phương đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị **T1** và anh **T4** có 03 con chung là **Phạm Quang K1** sinh ngày 17/11/2017; **Phạm Thanh T2** sinh ngày 04/10/2019 và **Phạm Anh Thư s1** ngày 22/6/2022. Nếu anh chị ly hôn, đề

ngợi Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và điều kiện sống của hai bên để giao các cháu cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không có yêu cầu nên địa phương không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS, căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH: Xử cho chị **Đào Thị T1** được ly hôn anh **Phạm Văn K**. Về con chung: Giao con chung **Phạm Quang K1** sinh ngày 17/11/2017; **Phạm Thanh T2** sinh ngày 04/10/2019 cho anh **Phạm Văn K** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con **Phạm Anh Thư s1** ngày 22/6/2022 cho chị **Đào Thị T1** trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị **T1**, anh **K** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản, nên không đặt ra giải quyết. Chị **T1** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Anh **Phạm Văn K** - bị đơn có nơi cư trú tại **xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình** vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **T1** và anh **K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T** ngày 3/8/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị **T1** và anh **K** phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn quan hệ hôn nhân, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Qua xác minh tại **Ủy ban nhân dân xã T**, chính quyền địa phương xác nhận chị **T1** và anh **K** có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị **T1** và anh **K** đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị **T1** được ly hôn anh **K** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị **T1** và anh **K** có 03 con chung là **Phạm Quang K1** sinh ngày 17/11/2017; **Phạm Thanh T2** sinh ngày 04/10/2019 và **Phạm Anh Thư s1** ngày 22/6/2022. Chị **Đào Thị T1** và anh **Phạm Văn K** thống nhất ly hôn giao con chung **Phạm Quang K1**, **Phạm Thanh T2** cho anh **K** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con **Phạm Anh T3** cho chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu **Phạm Quang K1** và cháu **Phạm Thanh T2** đang do anh **K** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Phạm Anh T3** đang do chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con chung, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung **Phạm Quang K1**, **Phạm Thanh T2** cho anh **K** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con **Phạm Anh T3** cho chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị **T1** và anh **K** xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[5] Về án phí: Chị **T1** phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Đào Thị T1** được ly hôn anh **Phạm Văn K**.

2. Về con chung: Giao con chung **Phạm Quang K1** sinh ngày 17/11/2017; **Phạm Thanh T2** sinh ngày 04/10/2019 cho anh **Phạm Văn K** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con **Phạm Anh Thư s1** ngày 22/6/2022 cho chị **Đào Thị T1** trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh **Phạm Văn K** và chị **Đào Thị T1** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Đào Thị T1** phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ chị **T1** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004007 ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị **Đào Thị T1** đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Đào Thị T1** và anh **Phạm Văn K** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Việt Hưng**